TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ- ST
Ngày 15- 4- 2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung .

Bà Trần Thị Nguyệt.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hữu Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M ngày 09/5/2017, khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là TT. Đ), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì xảy ra, tuy nhiên anh M không tu chí làm ăn thường xuyên bỏ nH đi không có lý do và chị cũng không biết anh M làm công việc gì. Hng tháng anh M không cho con

được đồng nào, toàn bộ chi phí sinh hoạt là do chị làm ra và nhờ gia đình bố mẹ đẻ chị giúp đỡ. Hai vợ chồng không đánh cãi chửi nhau, nhưng sống lạnh nhạt không có tình cảm. Vợ chồng ở nH bố mẹ chị từ khi cưới nhau, quê anh M ở thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện Lục Nam. Hiện tại anh M không ở cùng chị và đã mang quần áo đi từ giữa năm 2024 (âm lịch) cho đến nay không quay lại chung sống cùng chị nữa và chị cũng không liên lạc điện thoại cho anh M được, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ khi anh M bỏ đi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh M theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 26/3/2018 nay đang ở cùng chị H, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị H nhận nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm ruộng thu nhập không được ổn định nhưng chị vẫn đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa anh M hiện không có nghề nghiệp gì và không có thu nhập nên chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì, sau khi ly hôn ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh M kết hôn với chị Vũ Thị H ngày 09/5/2017, trước khi cưới có được tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là thị trấn Đ), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng cùng nhau chung sống tại TDP G, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận bình thường. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống do ở cùng nH bố mẹ vợ không hòa hợp được với vợ chồng anh nên cũng bất đồng quan điểm. Anh và chị H cũng đã ly thân từ tháng 12/2024, từ đó vợ chồng không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Nay chị H xin ly hôn anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dậy con cái. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn chị H.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 26/3/2018 nay đang ở cùng chị H, sau khi ly hôn anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện tại anh đang làm công việc trông xe tại chợ Thanh Giã, xã Tam Dị, huyện Lục Nam. Thu nhập khoảng hơn 10.000.000 đồng/1 tháng đảm bảo được việc nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì, sau khi ly hôn ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa anh M vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề ghị

HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được nuôi con là Nguyễn Thị B, sinh ngày 26/3/2018. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố G, TT. Đ, huyện Lục Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2017 tại UBND xã Tiên Hưng (nay là TT. Đ), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh M đã có thời gian chung sống hạnh phúc, nay có 01 con chung. Theo chị H trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì xảy ra, tuy nhiên anh M không tu chí làm ăn thường xuyên bỏ nH đi không có lý do và chị cũng không biết anh M làm công việc gì. Hai vợ chồng không đánh cãi chửi nhau, nhưng sống lạnh nhạt không có tình cảm. Hiện tại anh M không ở cùng chị và đã mang quần áo đi từ giữa năm 2024 (âm lịch) cho đến nay không quay lại chung sống cùng chị nữa và chị cũng không liên lạc điện thoại cho anh M được, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ từ khi anh M bỏ đi. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh M. Theo anh M trình bày tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận bình thường. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống do ở cùng nH bố mẹ

vợ không hòa hợp được với vợ chồng anh nên cũng bất đồng quan điểm. Anh và chị H cũng đã ly thân từ tháng 12/2024, từ đó vợ chồng không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Nay chị H xin ly hôn anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dậy con cái. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng hoàn toàn đồng ý ly hôn chị H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến Hnh hòa giải để các đương sự về đoàn tụ chung sống với nhau được. Tòa án đã tiến Hnh xác minh tại địa phương thì được biết anh M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, anh M và chị H sống ly thân nhau và anh M đã bỏ đi nơi khác sống. HĐXX xét thấy chị H và anh M sống ly thân nhau đã lâu, chị H không có nguyện vọng chung sống cùng anh M nữa, mặt khác anh M muốn vợ chồng chung sống nhưng không đến Tòa án để hòa giải và cũng không có biện pháp nào nhằm Hn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ, ngoài ra anh M trình bày nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh M cũng nhất trí. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là Nguyễn Thị B, sinh ngày 26/3/2018 nay con đang ở với chị H, đời sống được đảm bảo. Sau khi ly hôn chị H và anh M đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. HĐXX xét thấy hiện tại anh chị có 01 con chung đang ở cùng chị H đời sống được đảm bảo, anh M thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có công việc ổn định. Để đảm bảo về quyền cũng như nghĩa vụ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con về mọi mặt sau khi ly hôn, cần giao cho chị H được nuôi con là phù hợp pháp luật. Chị H không yêu cầu nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

(2) Con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được nuôi con là Nguyễn Thị B, sinh ngày 26/3/2018. Anh Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị H. Anh Nguyễn Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

(3) Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008471 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Lục Nam;
-CCTHADS huyện Lục Nam;
-UBND TT. Đ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp